

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 01/01/2026;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa ngày 19/8/2026 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 514/BC-SNNMT ngày 22/8/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (địa chỉ tại số 06, đường Hạc Thành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm bơm sông Âm, trạm bơm hồ Cống Khê thuộc Hạng mục Xây dựng và mở rộng hệ thống cấp nước đô thị Ngọc Lặc.

2. Mục đích khai thác nước: Khai thác nước bổ sung nước vào hồ Cống Khê để tạo nguồn phục vụ tưới cho nông nghiệp và cấp nước thô để sản xuất thành nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân thuộc vùng phục vụ cấp nước của nhà máy nước thuộc hạng mục Xây dựng và mở rộng hệ thống cấp nước đô thị Ngọc Lặc trong Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.

3. Nguồn nước khai thác: Sông Âm, hồ Cống Khê.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Trạm bơm Sông Âm khai thác nước tại thôn Chung Thủy, xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hóa;

- Trạm bơm hồ Cống Khê khai thác nước tại thôn Cao Nguyên, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Toạ độ vị trí khai thác nước (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ) như sau:

| TT | Hạng mục công trình  | Tọa độ     |           |
|----|----------------------|------------|-----------|
|    |                      | X (m)      | Y (m)     |
| 1  | Trạm bơm Sông Âm     | 2220566,20 | 529508,97 |
| 2  | Trạm bơm hồ Cống Khê | 2220991,23 | 536460,81 |

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt Nhân dân, cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục: 6.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Cấp cho các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp và công ty xây dựng, cơ khí: 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Cấp cho các cơ sở kinh doanh, thương mại và dịch vụ: 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Tạo nguồn phục vụ tưới cho nông nghiệp: 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác:

Nguồn nước thô từ Sông Âm được dẫn vào trạm bơm Sông Âm qua 03 đường ống hút thép đường kính DN300 mm (bằng hình thức sử dụng máy bơm), sau đó nước được bơm dẫn qua trạm bơm chuyển tiếp Sông Âm bằng hệ thống tuyến ống thép DN500 mm, sau đó bơm về hồ Cống Khê qua hệ thống tuyến ống thép DN500 mm, ống HDPE DN500 mm. Nước thô từ hồ Cống Khê được bơm dẫn bằng trạm bơm hồ Cống Khê qua tuyến ống HDPE DN315 mm về Nhà máy nước Ngọc Lặc để sản xuất thành nước sạch.

8. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
  2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện đo đạc, quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.
  3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
  4. Phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Sông Chu thực hiện các nội dung sau:
    - a) Phối hợp thực hiện kế hoạch, phương án vận hành, khai thác nước hồ Cống Khê, đảm bảo tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công trình và đảm bảo an toàn cho công trình.
    - b) Cung cấp, trao đổi kịp thời các thông tin, số liệu về nhu cầu sử dụng nước, tình hình khai thác và nguồn nước đến hồ Cống Khê phục vụ điều tiết hồ và cấp nước thô về Nhà máy nước Ngọc Lặc.
    - c) Phối hợp theo dõi, điều chỉnh chế độ, lưu lượng khai thác phù hợp với khả năng nguồn nước và chế độ vận hành hồ; thực hiện đo đạc, quan trắc, cung cấp số liệu khai thác và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh theo quy định.
  5. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước mặt theo mẫu số 60 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.
  6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình:
    - + Đối với công trình khai thác nước mặt tại sông Âm: Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là 1.000 m về phía thượng lưu và 100 m về phía hạ lưu.
    - + Đối với công trình khai thác nước mặt tại hồ Cống Khê: Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là toàn bộ khu vực lòng hồ.
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giấy phép này. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình này theo quy định; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

**Điều 4.** Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhất là nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành có liên quan, đảm bảo không gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, căn cứ tình hình thực tế nếu Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hoá;
- Đảng ủy, UBND xã Ngọc Lặc, Nguyệt Ấn;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (Nhất), TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Văn Cường**